Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

# LỤC TỈNH TÂN VĂN

Mỗi Tuần Đăng Báo Ngày thứ Năm

QUÁN NHỰT TRÌNH 7 Boulevard Norodom № 7

陸省新聞

IMP. F.H. SCHNEIDER. SAIGON

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH:
Mua mặc 12 tháng 6 5$00
Mua chịu 12 tháng 6 3$00
Không Bán 3 tháng 8$00
5$00

GIÁ BÁN LẺ TỪ SỐ 0$10

Ai muốn Mua nhựt trình thì gởi thơ và bạc, phải để như vầy LỤC TỈNH TÂN VĂN — SAIGÒN

NĂM THỨ NĂM

JEUDI 6 AVRIL 1911

SỐ 166

NGÀY MỒNG 8 THÁNG BA, NĂM TÂN-HỢI

## MỤC LỤC

1 — Đại-luận. — Nông nghiệp cải lương.
2 — Cuộc dựng hình ông Trương-vĩnh-Ký.
3 — Nam kỳ thời sự.
4 — Hướng truyền.
5 — Nam kỳ nông vụ.
6 — Sưu xuất tân kỳ.
7 — Vệ sanh.
8 — Nhàn đàm.
9 — Thai.
10 — Minh tâm bửu giám.
11 — Hoàng việt địa dư chí.

**CÓ BÁN LẺ TỪ SỐ:**

*Tại Báo-quán 7, Boulevard Norodom và tại Lục-tỉnh-khách-sạn*

## NHÀ BÁN SÁCH LAROUSSE

Đường MONTPARNASSE 13, PARIS

Được thưởng GRAND PRIX cuộc đấu xảo
PARIS 1900—HANOI 1902—LIÈGE 1905
MILAN 1906
HORS CONCOURS — LONDRES 1908.

Trong chư vị khán quan có vừa ý sách chi trong bổn *catalogue* NHÀ BÁN SÁCH LAROUSSE thì xin do nơi NHÀ BÁN SÁCH

FRANCO-ANNAMITE

thì người ta sẽ gởi những sách chư vị muốn mua cho; giá y theo bên Đại-Pháp không tăng chút nào, (*trừ ra tiền gởi mà thôi*)

## TẠI NHÀ BÁN SÁCH
## FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

### CÓ BÁN SÁCH MẸO TIẾNG LANGSA

CỦA ÔNG LARIVE VÀ FLEURY SOẠN

Đức Cha L. MOSSARD đã diễn dịch ra chữ Quốc-ngữ

GIÁ..... 1 fr. 60

Danh tiếng ông LARIVE và FLEURY về việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và châu thành Paris chấm thứ sách mẹo nầy thì là đều tiện lắm và bởi chưng sách ấy vừa trí và có ích cho kẻ mới học vỡ lòng.

Người dịch sách mẹo nầy ra chữ Quốc-ngữ là đức Cha MOSSARD, Giám mục đương kim Địa phận Saigon. Thuở người còn làm bề trên coi trường Taberd, người đã làm thứ sách ấy cho học trò của người học, và hễ ai coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Langsa vỡ lòng thì trước hết phải học mẹo nầy. Có phụ thêm hai mươi bốn trang tự điển, góp những tiếng cần dùng chữ Langsa trước rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kế theo một bên.

Đức Cha MOSSARD từng thạo việc giáo huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho người Annam học thì đâu rành đó.

### HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

# DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÁNH TẠI HẢIPHÒNG BORDEAUX SAIGÒN HÀNỘI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đề vương Nhựt-bổn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau nầy:

*Rượu chác trắng* và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve:

*Rượu Champagnes* **Vve Cliquot.**
» **Ponsardin.**
» **Duc de Montebello.**
» **Roederer.**
» **Moët et Chandon.**

*Rượu Tisane de Champagnes supérieur* **B. et R. Perrier**

*Rượu Tisane extra*: **Marquis de Bergey.**

Hàng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rối hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là: **Vieille Eau de vie Dejean, Rhum Jalkaud.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard** và **Roger.**

**Bière Gruber** và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère Malaga** và **Muscat de Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến thủy**, gần Annam và ông quẹt **Hànội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy:

*MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON*

**Tại nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE có bán đủ các thứ sách nhà LAROUSSE và ARMAND-COLIN**

# BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE

## SÁCH CỦA HỘI BIBLIOTHÈQUE DE VULGARISATION

**ĐẠI-PHÁP CÔNG THẦN** của Lê-văn-Thơm, soạn. Một bổn, *in-8°*, 172 trang, có hình nhiều và khéo; in tại Paris nhà Armand Colin 1909. — *Giá*. . . . . **2 fr. 50.**

*Quyển này đã đặng Bổn quốc học hiệu hội đồng đoán nạp, chẳng những là để cho con trẻ trong các trường học mà thôi, mà lại cũng nên mua để nhà mà xem. Ta nên tặng khen người soạn sách này vì biết dùng lắc nhàn mà lượm lặt đặt bày một bổn hữu ích để trưng cho con nhà Annam rõ tích rằng những đứng gan đảm càng những người thông thiên đạt lý làm cho khắp cả hoàng cầu đặng tấn bộ trong đạo trí cách văn vật, là những người Pháp-quốc. Bởi những đứng ấy khẩn khẩn chuyên lo nghề học, chẳng quản công danh, khiêm nhường thủ tánh, nên chẳng dám gọi mình là thần, là thánh; như sánh theo Trung-quốc, thì ắt đã vào bực thánh hiền. Dầu vậy những đứng ấy năng nần tận tâm kiệt lực, một lo tầm phương liệu kế làm cho Đại-pháp đặng trở nên một nước đại ơn cho khắp cả Địa cầu. Người Annam ta nên lấy làm hữu phước, vì đặng nhà nước Langsa điều dắc, bảo hộ mở mang trí hóa như thế.*

## SÁCH CỦA HỌC HIỆU TÀNG THƠ SỞ

### TIỂU HỌC

**NAM VIỆT SỬ KÝ,** Mông học độc bổn của Maybon là Đông dương học quán, hán tự giáo sư và Henri Russier, văn khoa tấn sĩ, giám đốc trường Nam-kỳ, soạn và Nguyễn-văn-Mai, giáo thọ trường Bổn quốc diễn dịch quốc âm. Một bổn, *in-8°*, 108 trương, in tại Sàigòn nhà F.-H. Schneider 1910. — *Giá*. . . . . **0 $ 60.**

*Quyển này cũng như quyển Đại-pháp công thần đã đặng Bổn quốc học hiệu hội đồng đoán nạp để đàng trong các nhà trường học Annam. Sách này làm ra trước là để cho các trò học, sau là giúp mấy thầy đo theo mà dạy cho rõ ràng, cho dễ hiểu, vì từ xưa đến nay ít người lớn tường lãm sử ký Annam, còn bực thiếu niên, học trò các trường thì chưa từng thông tới. Sách này tuy soạn ra vắn tắc nhưng mà các sự tích nước Nam, cùng các điều đại khái trong sử không bỏ sót chỗ nào. Nên xem Nam việt sử ký này thì ta rõ biết những đứng tiên sanh ta có nhiều người chẳng nệ công lao làm cho nước Nam ta đặng nên danh như thế, mà đam lòng kính chuộng. Mấy ông đặt sách này đã ra công lựa lọc mà gồm tắc các tích xưa cho đặng làm ra một bổn rõ ràng dễ hiểu hầu cho kẻ nghèo người giàu cũng đều mua đặng mà xem cho thuộc truyện sử nước mình. Tới nay cũng đã có sử ký nước Nam soạn ra nhiều bổn, song bởi mắt tiền hay là đặt cách cao kỳ nên làm cho nhiều người không trông xem được. Bởi vậy có nhiều người không rõ sự tích nước mình cho đến đổi lấy nhiều truyện sử tàu mà làm sử nước mình.*

### THỨ HỌC

**LEÇONS ÉLÉMENTAIRES de GÉOGRAPHIE** — (Dư đồ thuyết lược,) bằng chữ Langsa cho học trò các trường thứ học.

Quyển nhứt: **TỈNH GIA-ĐỊNH,** của Henri Russier là văn khoa tấn sĩ, Nam-kỳ học trường giám đốc, soạn; in tại Sàigòn, nhà F.-H. Schneider 1910. Một quyển, *in-8°*, 17 trương, có bốn địa đồ tỉnh Gia-định và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — *Giá*: **0 $ 35.**

Quyển nhì: **LA COCHINCHINE** (xứ Nam-kỳ), của Henri Russier, soạn; in tại Sàigòn, nhà F.-H. Schneider 1910. Một quyển, *in-8°*, 16 trương, có bốn bản đồ xứ Nam-kỳ và hai trương tự vị giải mấy tiếng mắt. — *Giá*. . . . . **0 $ 35.**

Quyển ba: **INDOCHINE FRANÇAISE** (cõi Đông-dương) cũng của Henri Russier, soạn; in tại Sàigòn nhà F.-H. Schneider 1910. Một quyển, *in-8°*, 40 trương, có bốn bản đồ cõi Đông dương và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — *Giá*. . . . . **0 $ 50.**

NOTE *Lần lần hội Học hiệu tàng thơ và hội Bibliothèque de vulgarisation sẽ dọn thêm, riêng từ tỉnh trong cả và cõi Đông-dương cùng sẽ diễn dịch ra chữ quốc-ngữ cho hết thảy con nhà Annam thông dụng đặng.*

NOTE In gần rồi quyển địa dư mông học để dùng trong các nhà trường làng và trường tổng của ông Russier và Nguyễn-văn-Mai, soạn.

NGÀY MỒNG 8 THÁNG 3, NĂM TÂN HỢI — JEUDI 6 AVRIL 1911

NĂM THỨ NĂM, SỐ 166

# LỤC TỈNH TÂN VĂN

六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Mua mặc 12 tháng. 5$00
— 6 tháng. 3 00
Mua chịu 12 tháng. 8 00
— 6 tháng. 5 00
Không bán 3 tháng.

*Giá bán lẻ từ số:* 0 $ 10

Ai muốn mua nhựt trình thì gởi thơ và bạc, phải đề như vầy, *Lục-tỉnh-tân-văn Saigon*.

## GÍA TIỀN IN NHỮNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH LỤC TỈNH TÂN VĂN

| MẤY TRƯƠNG | MẤY HÀNG DỌC | IN MỘT LẦN GIÁ | IN 2 LẦN GIÁ MỖI LẦN | IN 3 LẦN GIÁ MỖI LẦN | IN 4 LẦN GIÁ TRỌN THÁNG | IN 2 THÁNG GIÁ MỖI THÁNG | IN 3 THÁNG GIÁ MỖI THÁNG | IN 6 THÁNG SẮP LÊN, GIÁ MỖI THÁNG. |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Một trương ..... | 3 hàng dọc | 20 $00 | 15 $00 | 12 $35 | 42 $00 | 30 $00 | 25 $00 | 20 $00 |
| 2/3 — ..... | 2 — | 15 00 | 11 25 | 9 25 | 31 50 | 22 50 | 18 75 | 15 00 |
| Nửa — ..... | 1 hàng 1/2 | 12 00 | 9 00 | 7 40 | 25 20 | 18 00 | 15 00 | 12 00 |
| 1/3 — ..... | 1 — | 8 00 | 6 00 | 4 95 | 16 80 | 12 00 | 10 00 | 8 00 |
| 1/6 — ..... | 1/2 — | 5 00 | 3 75 | 3 10 | 10 50 | 7 50 | 6 25 | 5 00 |
| 1/12 — (6 phân)..... | 1/4 — | 3 00 | 2 25 | 1 85 | 6 30 | 4 50 | 3 75 | 3 00 |
| 1/24 — ..... | 1/8 — | 2 00 | 1 50 | 1 25 | 4 20 | 3 00 | 2 50 | 2 00 |
| 1 phân ..... | 3 hàng chữ | 1 00 | 0 75 | 0 62 | 2 10 | 1 50 | 1 25 | 1 00 |
| 1 hàng chữ ..... | » | 0 50 | 0 40 | 0 30 | 1 05 | 0 70 | 0 65 | 0 50 |

## MỤC LỤC

1 — Đại luận. — Nông nghiệp cải lương.
2 — Cuộc dựng hình ông Trương-vĩnh-Ký.
3 — Nam-kỳ thời sự.
4 — Hướng truyền.
5 — Nam-kỳ nông vụ.
6 — Sưu xuất tân kỳ.
7 — Vệ sanh.
8 — Nhàn đàm.
9 — Thai.
10 — Minh tâm bửu giám.
11 — Hoàng việt địa dư chí.

# ĐẠI-LUẬN

## NÔNG NGHIỆP CẢI LƯƠNG

Tánh người Việt-nam ta hay cho nghề làm ruộng ấy là nghề thường, nên ít hay luận biện tới, cứ tìm kiếm những nghề chi mới nghiệp chi lạ mà nói, còn nghề cội rễ của Nam-trung ta, thì lại không lo mà trau giồi biên cải cho tinh, ấy chẳng là sai lắm, vậy thì có khác chi người Tàu buổi trước biết làm đặng thuốc súng, biết cách làm giấy, biết luyện đá nam-châm, vân vân..., mà chẳng chịu tìm tòi thêm hầu làm cho những đồ ấy trở nên vật hữu ích, cứ lấy lắt bỏ qua để cho sau người Âu-châu nhơn đây phăng theo mà chế biến ra muôn vàn đều ích lợi lạ thường, rồi nay phải đi học lại với chúng, mà cũng chưa rồi, thế thì có đáng tức hay không?

Vẫn đã biết cuộc thương mãi là mau giàu mau thạnh, hễ gặp phải thời, buôn phải đạo, thì lợi chẳng nhỏ; nhưng nay người chưa đủ việc tri thức, tánh chưa thạo cách đại thương, thì há đi kinh dinh bất tử mà chắc là nên đặng sao? Bởi ấy đang lúc ni tôi xin kíp lo việc học mà thôi.

Còn nghề ruộng của mình là nghề đã quen thạo xưa nay, xin chớ khi bạc là nghề thường mà chẳng nghĩ suy đền; như nay thấy nhiều người nong nả lo việc trồng cây ca-u-su, rần-rần rộ-rộ hằng năm hội kia, lớp mua vườn, người khẩn đất tưng bừng; tuy ấy cũng là cuộc đại lợi, song cũng phải đất cho cao ráo mới lập cuộc ấy đặng; mà nội mặt đất Nam-kỳ ta đây chưa đặng ba phần đất như thế, còn lại bảy phần thì chỉn có trồng lúa là tốt mà thôi chớ. Vậy thì cũng chẳng nên thấy cuộc lạ nghề mới mà ham, rồi bỏ lúng ba cái ruộng thì hại biết chừng nào.

Cách làm ruộng mà làm cho lấy chừng phú cho tự nhiên, hễ đặng thì mừng, thất thì buồn, vậy thì dễ thật. Chớ như làm mà tính chắc đặng chắc nên chắc trúng, thì có phải là dễ sao?

Xưa nay từng thấy kẻ làm ruộng chẳng ai giàu đến bạc triệu đặng, cho nên nhiều người thấy các nước giàu có lạ thường, thì ngỡ rằng tại nghề ruộng mình hèn, nên chẳng giàu to, nghĩ vậy thì chưa nhằm.

Vậy để tôi phân biện ra đây cho chư quí ông nhàn lãm:

Thường người làm ruộng lớn của mình thì chừng hai ngàn công trở lại, mà hai ngàn công đây cho đất thiệt tốt, thì gặt hái rồi chừng 20 ngàn giạ là nhiều, lấy theo giá bực trung lối 70 $ một thiên, thì 20 ngàn giạ bán đặng 14.000 đồng, tính hết tiền xài phí sữ tồn trót năm, thì còn chừng 6, 7 ngàn đồng dư giả, vậy mà còn năm thất năm trúng, chớ phải trúng thường hoài sao? Dầu cho trúng hoài đi nữa thì làm lớn như vậy 30 năm cũng chẳng dư đặng ngoài 30 muôn đồng; ấy là nhờ có của tổ phụ để lại vài trăm

mẫu ruộng đặng mà làm đó, chớ không nếu mà ruộng mướn thì là khác nữa; mà cái bực đủ sức làm nổi 2.000 công ruộng lại có đất sẵn để lại vài trăm mẫu, thì nội sáu tỉnh ta cũng chưa bao nhiêu người đặng như thế; người dường ấy lại hết sức ráng lo làm lụng trót 30 năm trường, còn chứa dư trên 30 muôn đồng. thì làm sao mà có người giàu bạc triệu cho đặng. Nghĩ như vậy thì tưởng nghề làm ruộng là chẳng thể giàu to như các nhà giàu chư quốc rồi; song xét kỹ thì chẳng phải là tại nghề hèn, ấy là tại nghề mình không tinh, chẳng biết dùng cách chi cho đỡ cho bớt nhơn công cho nên mới chẳng khá đặng.

Trọng vạn bang bất kị là nghiệp nghề gì người ta mau giàu mau thạnh đặng, là nhờ nhiều máy móc, nhiều cơ xảo, sức nó làm lẹ làm nhiều mà lại ít tổn nhơn công, còn nghề nông mình thì cứ dùng sức con người ra mà làm, nên không thể làm lớn nữa mà kiếm cho nhiều tiền, lại nhơn công mắt mỏ nên mới chẳng thấy giàu to.

Chớ phải như trong nông nghiệp mà dùng sức máy hết thì người làm 2 ngàn công đó sẽ có thể mà làm nổi 2 ngàn mẫu như chơi, vì mỗi mỗi đều mau đều lẹ thì làm đặng nhiều chớ có chi lạ đâu; hễ làm đặng nhiều, thì lúa mới nhiều, lại thêm ít tổn nhơn công, thì sao lại chẳng giàu ức giàu triệu như người đặng.

Nhà nước cũng hằng lo lắng cho ta làm sao mà dùng máy móc trong nông nghiệp cho đặng, nên đã ghe phen đem máy bên chánh-quốc qua, song ngặt vì những máy ấy đều chế tạo theo ruộng đất bên ấy chẳng sinh lấy thới quá như mình vầy, nên hễ qua đây mắc lấy thì dùng chẳng tiện đặng.

Mới đây phòng Canh-nông đem lại một cái máy gặt, chở đi xuống miệt Tân-an gặt thử thì cũng chẳng lấy chi làm tiện, vì đất bùn lắm.

Vậy các nông phu ở trong bổn xứ rõ biết đất mình, hiểu các thể thần, nếu có chế biến ra thì chắc là phải tiện hơn, sao lại chẳng chịu trù nghĩ tìm tòi mà làm thử coi, như một người bày không xong, thì người khác sửa lại, lấy chúng trí mà lo, nhiều ngày ắt cũng phải gặp, cũng phải ra chớ; nếu chẳng chịu suy nghĩ mà cứ noi theo đồ nghề từ xưa để lại rồi để đi lo lập nghề khác, thì đâu ắt xong vay; nghề cũ xưa nay còn chưa tinh đặng, huống là nghề mới mà muốn cho tinh thì lại dễ gì. Xin chư quân-tử kỹ xét đó.

Nghiệp nông chẳng phải hèn đâu,
Nếu mình tinh đặng chớ âu chẳng giàu.

TRƯƠNG-DUY-TOẢN

---

**Bổn-quán đã rao chẳng biết mấy lần xin liệc vị khán quan có gởi tiền đến thì phải mua mandat đừng bỏ bạc vào thơ mà gởi, có mất Bổn-quán chẳng biết, sao chư vị còn gởi như vậy hoài. Mới đây có một vị ở Vủng liêm gởi một cái thơ recommandé; khi dở thơ ra thì đọc trong lời, thơ nói có bỏ bạc theo mà chẳng thấy chi cả.**

**Vậy từ nầy xin lục châu quân tử rán nhớ.**

# TĂNG PHONG

## TRƯƠNG-CÔNG ĐẠI-NHƠN

*cuộc dựng hình*

SỔ QUYÊN TIỀN HẠT TRÀ-VINH

| | | | |
|---|---|---|---|
| Ng.-thành-Lê, cựu hội đồng | làng | Tiểu-cần | 5$00 |
| Trần-văn-Bền, phó tổng | — | . | 5 00 |
| Trần-văn-Hện, hương cả | — | . | 2 00 |
| Thái-trường-Nghĩa, xã trưởng | — | . | 2 00 |
| Tr,-khánh-Huê, cựu ban trưởng | — | . | 2 00 |
| Lưu-Năng, tiệm nam long | — | . | 2 00 |
| Võ-văn-Mên, thông phán | — | . | 2 00 |
| Châu-Đốc tiệm Vạng thuận | — | . | 2 00 |
| Trịnh-kỳ-Tây, hương thân | — | . | 1 00 |
| Trần-thiện-Kế, hương hào | — | . | 1 00 |
| Trần-Phiêu, cựu ban trưởng | — | . | 1 00 |
| Tăng-Tương, tiệm Vạng xuân | — | . | 1 00 |
| Triệu-Thu, tiệm Tường ít | — | . | 1 00 |
| Tăng-Trường, quãn công hưng | — | . | 1 00 |
| Dương-Thuận, tiệm Dũ hưng | — | . | 1 00 |
| Dương-Ứng, | — | — | 1 00 |
| Dương-Bửu | — | . | 1 00 |
| Trương-Tấn, tiệm Nguyên lợi | — | . | 1 00 |
| Huỳnh-Hồng, tiệm Hiệp thành | — | . | 1 00 |
| Thạch-Âm, cai tổng | làng | Hiếu-Tử. | 3 00 |
| Ng.-văn-Cao, cựu hương chủ | — | . | 2 00 |
| Lâm-Phũ, phước kiến | | . | 2 00 |
| Lâm-văn-Đạo xã trưởng, | — | . | 2 00 |
| Lương văn-An, hương thân | — | . | 1 00 |
| Thạch-Hoằn, hương hào | — | . | 1 00 |
| Sơn-Lang cựu xã trưởng | — | . | 1 00 |
| Ng.-văn-Tiền, | — | — | 1 00 |
| Tăng-Xương, nước hệ tiệm Ý xương | làng | Hiếu tử. | 1 00 |
| Thạch-Pô, xã trưởng | làng | Đại-cần . | 1 00 |
| Trần-văn-Giai, hương hào | — | . | 1 00 |
| Thạch-Cúm, hương sư | — | . | 1 00 |
| Sơn-ngọc Xuân, hương cả | làng | Tân-trung | 1 00 |
| Thạch-Sủa, hương chủ | — | . | 1 00 |
| Thạch-Huynh, hương thân | — | . | 1 00 |
| Thạch-Nhèn, xã trưởng | — | . | 1 00 |
| Nguyễn-văn Chữ, hương chánh | làng | Long-hội . | 0 50 |
| Trần-bão-Toàn, hương thân | — | . | 1 00 |
| Ng.-văn-Qui, xã trưởng | — | . | 1 00 |
| Thái-văn-Tô, cựu cai tuần | — | . | 0 50 |
| Ng. văn-Biên, hương ấp | — | . | 0 50 |
| Ng.-văn-Dõng, dân lâm ruộng | — | . | 0 50 |
| Lâm-quan-Lai, hội đồng địa hạt | làng | Đại-an. | 5 00 |
| Trần thị-Ngàn, vợ cựu hương chủ | làng | Phú-thọ. | 5 00 |
| Ng.-văn-Thành, bồi bái | — | . | 3 00 |
| Ng -văn Côn. chánh bái | — | . | 1 00 |
| Thạch-Cui, hương chánh | làng | Huyền-bác | 1 00 |
| Thạch Sây, hương giáo | — | . | 1 00 |
| Thạch-Nòn, phó thôn | — | . | 1 00 |
| Thạch-Dọ cựu xã trưởng | — | . | 1 00 |
| Ng -văn-Ngưu, hương việt | — | . | 1 00 |
| Trần Học, cựu hương chủ | làng | Trinh-phụ | 0 50 |
| Lưu-Chài, xã-trưởng | — | . | 0 50 |
| Lưu-Thọ, quãn đông buôn bán | — | . | 1 00 |
| Huỳnh-Sự, làm ruộng | làng | Đại-mông. | 2 00 |
| Dư-Kích, | — | — | 0 50 |
| Trương-Khánh, | — | — | 1 00 |
| Ngô Cút, | — | . | 1 00 |
| Trần Chiêu, | — | — | 0 50 |
| Lâm-quan-Thời, hương chủ | làng | Huyền-thạnh. | 5 00 |
| Lê-văn-Năm, hương cả | — | . | 0 50 |
| Ng.-tân Thành hương sư | — | . | 0 50 |
| Ng.-văn-Phụng, hương trưởng | — | . | 0 50 |
| Lâm-quan-So, hương chánh | — | . | 0 50 |
| Tường-văn-Thơm, hương giáo | — | . | 0 50 |
| Ng.-hiền-Thới, hương quãn | — | . | 0 50 |
| Vương-văn Hưng, thủ bộ | — | . | 0 50 |
| Nguyên hiền-Đức, hương thân | | . | 0 50 |
| Phạm-văn-Liêng, hương hào | — | . | 0 50 |
| Lâm-quan-Mạnh, xã trưởng | — | . | 0 50 |
| Ng.-văn-Ngạt, hương cả | làng | Ninh-hòa. | 1 00 |
| Ng.-văn-Lai, hương chủ | — | . | 1 00 |
| Ng.-văn-Giáo, hương sư | — | . | 1 00 |
| Ng.-văn-Thị, hương chánh, | — | . | 1 00 |
| Dương-văn-Hiệp, thủ chỉ | — | . | 1 00 |
| Trần-văn-Tài, bồi bái | — | . | 0 50 |
| Trần-văn-Luôn, cựu xã trưởng | — | . | 0 50 |
| Huỳnh-kim-Cang, hương cả | làng | Tân-an | 1 00 |
| Phạm-hữu-Bán, | — | — | 1 00 |
| Ng.-văn Nguơn, Hương thân | — | . | 1 00 |
| Hồ văn-Có, hương hào | — | . | 0 50 |
| Ng.-văn-Lúa, hương quãn | — | . | 0 50 |
| Võ-văn-Hoài, xã trưởng | — | . | 1 00 |
| | | Cộng chung | 105$00 |

# NAM KỲ THỜI SỰ

## Mừng thoát hỏa tai lại bị tán tài

Hạt Sốctrăng lúc trước thiên hạ bị hỏa tai cũng nhiều, có nhà thầy Huỳnh, làm thơ ký tại tòa bố, khỏi đều tai họa, song lúc ấy cả nhà cũng phải tạm lánh, đến khi lửa hạ rồi, bèn sai một đứa đầy tớ chạy về nhà thăm coi thế đà trở về được chưa. Tên tớ chạy về giây lâu rồi mới trở lại nói với chủ rằng: *Mọi việc đã an bài, lửa đã hạ rồi, chẳng còn lo sợ chi nữa, xin hãy về nhà;* thì bà già cùng cả nhà thầy Huỳnh đồng trở về và kiểm soát đồ đạt lại coi có mất món chi chăng. Khi vô trong phòng ngủ thì thấy một cái tủ bị chúng cạy tanh bành, coi lại đồ trong tủ thì mất hết 450 đồng bạc, 4 chiếc cà rá và 8 chiếc vàng giả chừng 300 đồng.

Cả nhà đều nghi cho tên đầy tớ, vì lúc lửa phát thì tên ấy vắn mặt; khi tên ấy trở về chủ bèn dẫn đến bót đặng tra hỏi; thì lời khai và lời chứng cớ chẳng phù nhau, cho nên tên ấy phải bị giam.

∴

## Đố phu ngộ sát

Tên Đông 17 tuổi ở Sốctrăng, vì ghen mà dám vát dao chém vợ nó bốn vít, lại chém lây chị vợ nó nữa. Hai người đờn bà ấy đều đem vào nhà thương, còn tên Đông thì đã bị bắt.

∴

## Ăn trộm ngựa

Tên Thinh ở Sốctrăng thường hay gởi ngựa nơi tàu ngựa của tên Muông. Mới bữa 20 tháng nầy ngựa ấy mất, hai người đồng đi kiếm thì thấy ngựa ấy đang nhốt tại tàu ngựa tên Trường. Hai người bèn hỏi ngựa ấy đâu mà tên Trường có đó, Trường nói mới mua của tên Lâu 60 đồng bạc. Tên Thinh bèn đi thưa với Sơn-đầm. Tra ra thì tên Trường cũng cứ khai rằng: tên Lâu bán, song kiếm Lâu bắt chưa đặng nên phải giam tên Trường.

## Quân hoang

Tại Sốctrăng hôm nay nhiều người đi xe kéo hay bị quân hoang chận đánh, cho nên lính tuần hằng lo rình bắt cho đặng lủ ấy. Mới đây bắt đặng hai đứa đang cầm đoản còn nhảy ra chận một cái xe kia có người đi trên ấy bắt lại, thì nó chối song cũng chẳng khỏi bị còng.

∴

## Chệc mắc điếm

Tên Phú ở bồi với ông Blaize là Đốc-học trường Long-xuyên hôm 20 nầy khi không mà trốn mất, ông Đốc học bèn đi thưa với Sơn-đầm xin kiếm bắt nó. Qua bữa sau có một tên Chệc buôn bán lại đó tên là Lê-Nghiệp, đem đến một cái toa đòi ông Đốc-học 60 đồng bạc.

Ông Đốc chưng hửng chẳng rõ chi hết, hỏi ra thì mới rõ là tên Bồi của ổng có đến tiệm tên ấy lấy một cuốn sổ mà mua chịu, mỗi ngày đều có lấy đồ luôn. Hôm qua nầy lại đến lấy hai cây hàng nói rằng: bà Đốc-học biểu lấy về coi, rồi cũng không thấy trả lời, nên tên Chệc nay có ý đến hỏi coi bà Đốc-học có ưng bụng hai cây hàng ấy chăng. Bởi ấy ông Đốc-học mới thưa mọi việc cho Sơn-đầm mà xin tập nỏa.

∴

## Vượt ngục

Hai tên phạm nằm nhà thương Mỹtho đã bẻ khóa phá cửa mà trốn, một thằng tên Hang bị giam về tội sát nhơn và một thằng nữa tên là Wong-Yanh bị án sáu tháng tù. Còn đang tìm kiếm mà chưa bắt đặng.

Một tên tội nữa tên Sang ở Tiểu-cần cũng vượt ngục, nhờ vợ nó đồng mưu mới trốn đặng. Còn đang tiềm kiếm.

∴

## Hữu nhan sắc hữu ác đức

Một tên nông phu kia ở Thủ dầu-một, xưa nay cuốc bẫm cầy sâu, lúc ni tính muốn đi qua Bangkok, mới đi đến chợ Thủ-dầu-một ghé đó, liền gặp một ả phấn-dầu, hình dung yểu điệu bèn chuyện vãn khêu ghẹo trọt vài giờ, hai

tình vui đẹp, thuận cuộc ái ân, tên nông phu bèn dẫn thị nọ lại tiệm mua giề hàng nhiều thứ cho thị ấy mà cột tình của mới yêu mình. Xong rồi mới vào một tiên lầu thanh khách chén tạc chén thù cùng nhau, vui đà dáo để, đêm ấy đồng sàng đồng tịch, tình nặng nghĩa nồng; đến khi người đờn bà đi rồi, tên nông phu sửa soạn lên đàng, coi lại thì trong túi mất hết hai miếng giấy trăm; bèn đi thưa, song vì gấp đi nên chẳng ở lại mà đối nại với con đợn bà bạc tình ấy đặng.

May mới đi ra chưa mấy tấc đường đà vậy, nếu đến xứ lạ thì sao nữa.

TRƯƠNG-THIỆN-KẾ.

* * *

## Chết thiêu

Đường mé sông, kêu là Route-Basse, về phần tổng Giai-hóa, làng Long-giang, xóm Bảo (cựu trào là huyện Quan-hóa) một cảnh am-trì, tục danh là chùa Bàu tượng, hậu giáp đường Quan-lộ (R. Basse) tiền giáp mé sông cái, lối cây số 15 ngàn, gần đồn Bến-kéo, thuộc tỉnh Tây-ninh.

Từ ngày hòa thượng U tạ thế rồi, trưởng tử O, nối nghiệp thầy, chấp ấn tu hành, cầm quyền kinh kệ. Bàu-nâu, Rạch-rễ, Quan-huế, Long-thành, bốn ấp gián canh, vù tròn bảo hộ; kẻ qui-y người thế-độ, khi quả-nếp lúc lon-hương, nay đà sáu bảy thu trường, O nối nghiệp U lây lất..... Đến nay!!! chẳng biết dạ muốn về cõi phật, hay là lòng mến ở cảnh chùa, dầu Bình-đinh từ sãi sấm mua, củi Tam-mụi khi thầy sấp đặt, đào hầm sâu khỏi mặt, chất củi vói quá đầu,..... chẳng dè trong chùa.— ..... Đệ-tử lo âu, ni-cô sợ phép, cùng nhau nhạy mép, báo với tổng làng, các ông cũng khó toan, dạy xô củi lấp hầm cho qua việc. Nhưng mà!!! những việc lòng người đã quyết, có câu nhơn định thắng thiên, trong chùa thấy sãi bình yên, cũng tưởng lòng nguôi bỏ việc. Ai ngờ là sãi!!! lòng mình mình biết, chẳng hở cùng ai, bữa chiều 14 tháng hai, gạt bọn ni-cô đệ-tử, lúc chúng đạo các tư phận sự, sãi vào liêu lấy tỉnh dầu hôi, mảo Từ-lư y khậu mặt rồi, ra hầm cũ xối-mình tưới-củi. Bỡi đưa vô một mũi, ngọn lửa phát cháy cao, đạo chúng hay chạy tới đứng bao, sải ngồi giữa khoát tay niệm phật; hầm sâu lửa hực, xương thịt ra tro, bề cứu chữa rối lo, bọn chúng đều ngơ mặt, chờ cho lửa tắt, hốt bột thi hài, làng tổng chạy tờ khai, đệ đồng lo chôn cất.

Luận lòng cho phật, hai chữ từ bi, chẳng khiến ở đi, không xôi sống chết. Tưởng như ông sãi nầy: 1 là lòng đã quyết; 2 là dạ đởm cang (thiệt là ngọn lửa cháy càng, mẻo miệng quíu giò không la hét); 3 là quyết chí đem mình cho lửa thét, lấy thành tâm mà siêu độ chốn tây phương; 4 là việc tiền căng lời thề thốt hoặc vấn vương; 5 là chức Giám-nghị đời nhà Thương mà trốn sót; 6 là bị hồn oan báo xót, xúm theo đòi mạng thế hình; 7 là vì chuyện nhơn tình; 8 là bị sanh ngày tỏa hỏa; 9 là bỡi giận hờn ai thái quá, mà chẳng kể thân danh; 10 là Nam-tàu Bắc-đẩu ở rộng tình, chờ đúng chết mới khiến Hỏa-công-thần hộ rụi. — Ô hô may rủi, kinh tặng một bài.

Thủ-đạo O đà trọn với U,
Chùa chiền phủ kẻ dỏi công phu.
Tương rau nợ thế liều một giấc,
Kinh kệ ơn thầy trả mấy thu.
Râu tóc chi trai còn chẳng kể,
Phật tiên lòng sãi dễ đâu vù.
Một lò Bảo-lạc đà cam bụng,
Cháy tự trên đầu thấu tới khu.

Tây-ninh VÕ-SÂM.

* * *

## Tỉnh Bếntre

Chiếc xà-lúp *Flamant* ở Mỹtho chạy qua Bếntre, khi đến cầu tàu triện gần đặng cho mạch-lô liện đỏi lên mà bịnh tàu vô trong một cây cừ đóng dài theo mé sông đó đặng có ghé. Nhơn vì trớn tàu còn mạnh phần có gió thổi nà tới cho nên tàu lướt đến, kéo cây cừ ấy trốc gốc, cừ ấy lại bị có cây ngang kết chùm dính liền nhau nhiều cây, nên nó nhổ trốc hết cả vày mà ùm xuống sông hết.

Theo tờ phúc của người Quản thuyền thì nói rằng: tại cừ ấy mục hết nên mới ra vậy.

## Thuốc lậu

Mấy tên lục lộ ở Hàtiên nghe tin tụi chở thuốc lậu gần đó bèn hiệp nhau sáu người mà đến bắt, thì 2 tên chệc ấy, vội vả lên núi mà đào tẩu bỏ lại năm gói lớn. 1 gói áo quần còn 4 gói nữa thì là thuốc không cân nổi 30 kilos. Trong gói áo quần lại có 7 đồng bạc nữa.

T. T. K.

## Bắt ăn trộm quả tang

Trong đêm 12 rạng mặt 13 mars 1911, bắt đặng một vụ ăn trộm quả tang như vầy:

Nguyên anh xã H... ở làng Vĩnh-xuân (Bakè) qua làm ruộng bên làng Thuận-thới đồng 1 tổng Thành-tự Cần-thơ, chiều tối sai 2 đứa gia-tướng đi giữ lúa cà lang, đã sai đi rồi mà anh xã... cũng còn hồ nghi, vì sợ nó ham ăn ham ngủ mà bỏ phế lúa. Nghĩ như vậy liền xách roi ra đi, mới vừa chín giờ, đi gần tới sàn mà chẳng ghé, lại đi bét đằng cái bàu kia mà ngồi rình, cách chỗ lúa ước 200 thước, vừa vấn rồi một điếu thuốc xảy thấy dàng sàn đi ra 2 người, (đêm ấy, trăng tỏ nên ngó thấy xa lắm) thì ảnh đã định chắc là ăn trộm, liền vụt chạy bốt theo, còn 2 đứa trộm mắc gánh lúa đi xàu xàu nên chẳng nghe tiếng người chạy, anh xã... tới khích một bên rường roi mà hỏi..... thì tên gánh trước hoảng hồn ném gánh mà chạy, còn tên sau mắc anh rường roi ngay đầu châm bầm chư chàng nên không dám nhút nhít, — anh xã kêu hèn làu 2 đứa gia-tướng mới chạy lại, đoạn biểu bắt trói đứa trộm hẳn hòi, rồi mới gạn tra nguồn cội vân vi... tên trộm khai rằng: nó ở đậu nhà tên Luông làng Thuận-thới, (té ra tên Nguyễn-văn-Luông kêu là giò tá điền của anh xã nầy), chừng: tớ thấy cứ việc dắc thẳng vào làng, đem lại nhà tên Luông xong xả, vội mời bàn cận và báo với Hương-quản đến tra, nó khai như vầy: vốn nó ở làng Tân-hòa Tân-giao Cần-thơ, tên Ngô-thanh-Chấn 40 tuổi, mới lên ở ngụ nhà tên Luông đi gặt mướn, hồi tối (trước khi bị bắt) tên Mưu là gia-tướng của anh xã nầy, qua kêu nó và tên Luông vô sàn mà gánh lúa nó bán cho, thì nó và tên Luông đồng xách đòn xóc vô mới gánh đặng 10 bó lúa kẻ bị bắt đây. — hỏi tên Luông và tên Mưu nó cũng đồng khai như vậy.

Làng lấy khai báo rồi, sáng ngày giải thẳng lên tòa, 3 đứa trộm ấy đều bị giam, chờ ngày kêu án.

Rõ lại tên Mưu (gia-tướng) lúc anh xã.... đang bắt đứa trộm, thì nó không có ở tại sàn, vì nó ta rập với 2 tên kia trước rồi, cho nên nó gạt dắc đứa gia-tướng nọ đi chơi chỗ khác đặng cho dễ bề 2 đứa trộm gánh lúa.

Nội vụ bắt đây 3 đứa, trừ ra một đứa ở xa, còn 2 đứa, một thằng gia tướng, một gã tá điền, có phải giỏi trong xương giỏi ra không, thứ đồ lòng muông giạ thú nó mới vậy, chớ đứng làm người há nỡ đi đổi lòng trung tín với chủ bao giờ.

Xin chư công miễn nghĩ, chuyện một ít mà nói ra dòng dài, bởi tôi thấy những đứa bất nghĩa với chủ, cho nên phải thuật cho toàn truyện ngõ hầu khuyên răn kẻ khác.

Bakè:

HUỲNH-PHỤNG-MINH.


# KỈNH CÁO

*cùng chư vị khán-quan tường lãm, như vị nào dời chỗ ở, hoặc đổi đi nơi khác, xin hãy kíp viết thơ cho Bổn-quán hay, đặng có gởi nhựt báo theo, hầu cho khỏi sự lạc mất, hoặc là trễ nải.*

*Và mỗi lần viết thơ mà đi ở chỗ như vậy xin hãy bỏ vào trong thơ ấy 0 $ 10 (năm con cò 5 thì đủ) ấy là sở phí tiền in cái nhãn lại, và phải gởi cái nhãn cũ lên cho Bổn-quán dễ kiếm tên họ cùng chỗ ở cũ. Xin nhớ, xin nhớ.*

**Bổn-Quán.**

# HƯỚNG TRUYỀN

## Nhơn số Đại-thanh

Xưa nay người tàu tánh hay làm mỗi việc lấy chừng, chẳng có chi là chắc chắng hết, bởi ấy hằng nói nhơn số trong nước đặng 400 triệu, té ra ngày nay nhơn thấy Văn-minh tràn ra khắp xứ, chẳng dám làm việc mồ hồ nữa, bèn đếm từ nhà mà tính lại, thì ít hơn số phỏng xưa nay đó nhiều lắm.

Đếm hết thảy trong nước đặng 33 triệu cái nhà, lấy số bình phân 5 người ở một nhà, thì cả thảy nước Tàu có 165 triệu con người mà thôi.

Nội đô thành Bắc-kinh cùng các xóm ngoại thành mà cũng thuộc về tỉnh ấy thì chắc số đặng 25 muôn 1 ngàn 14 cái nhà, và dân số đặng 1 triệu 250 ngàn.

***

## Đua thỏ

Tại thành Havane là đô-thành cựu cù lao Cuba thiên hạ lại chẳng chơi đua ngựa đua xe chi như mình, mà lại chịu đua thỏ, mỗi năm hễ mãn mùa đua thì ai cũng tiếc.

Đua thế ấy thì cách sữa soạn trường đua chẳng bao nhiêu tiền lại dễ nữa.

Chải dọn một chỗ đất trống rồi đào ít cái hang, mỗi hang đều có số. Đoạn đem thỏ ra xa xa mà thả, hễ mấy miệng hang thì mấy con thỏ, thả thỏ rồi lại thả một con chó khớp mỏ lại, đặng cho chó chạy rược theo thỏ mà chẳng cắn đặng, hễ thỏ bị rược thì phải chạy chung vô hang mà trốn; hồi trước khi thả thỏ thì mỗi người mua một số miệng hang, cho nên hễ miệng hang nào thỏ chung vô trước thì số ấy ăn hạng nhứt.

Chơi cách nầy tốn tiền nhiều hơn đua ngựa, vì trong một buổi đua đặng không biết mấy chục hiệp, mau ăn mau thua lắm, hễ buông thỏ thì thấy ăn thua rồi.

## Ngọc kim cang (*thủy xoàn*)

Người Bocrs có đem dưng cho vua Đại-anh một cục ngọc thủy xoàn rất lớn, ngọc nầy tìm đặng nơi mỏ xứ Transwal. Lớn cho đến đỗi nơi nhà trát ngọc thành Amsterdam phải ra là 2 cục mà trau mới đặng, cục thứ nhứt nỗi đặng 1.700 carats, cục thứ nhì 1.000 carats (*mỗi carat nỗi 0 gr. 20*).

Cục thứ nhì hoàn thành rồi còn nặng đặng 330 carats; chẳng ti tít chi hết, màu trong chói xanh xanh, sắc quí vô cùng. Những khách buôn ngọc phỏng giá nó có vài chục triệu quan là ít.

Còn cục thứ nhứt khi giỏi rồi sẽ còn nặng đặng chừng 600 carats; trong ít ngày nữa đây giỏi mới hoàn thành, nhơn vì nó lớn hơn cục thứ nhì nên sắc ánh rạng chói ngằn lại nhiều lại quí hơn nữa.

Mấy tay từng trải việc ngọc coi nội trong mấy cái miềng vụng giỏi ra đó, có một miềng nếu giỏi lại rồi người ta dám mua đến 650 ngàn quan.

TOẢN

# TỰ VỊ PÉTRUS KÝ

**Kính cùng Lục-châu quân tử lãm thức quyện tự vị Pétrus Ký đang in song vì sắp lại kỹ lưỡng lắm, và có thêm nhiều hình tượng nên phải trễ. Vả sách ấy chẳng phải như các sách tầm thường khác, mà dám làm lấy rồi, phần thì các ấn công Nam-trung xưa nay chưa từng làm sách kỹ-càng dường ấy, cho nên phải tốn nhiều công lắm, xin chư quân-tử an lòng. Chắc trong hai tháng nữa sẽ hoàn tất chẳng sai.**

Nay kính

CHỦ NHÀ IN FRANCO-ANNAMITE

# NAM-KỲ NÔNG VỤ

## Cách trồng rau

(*tiếp theo*)

### Cách trồng rau

**Cải thanh diệu** (*Mache-bourcette-Poucette*)— Cải nầy để trộn cải xồi với dầu giấm thì ngon, vì mùi nó thơm mà ít nồng. Thường bên nầy ít khi trồng nó, vì không đặng tốt.

Song nó cũng lên mạnh, như muốn trồng thì phải trồng trong chỗ rập. Muốn gieo rồi cấy lại, hay là gieo rồi để tự nhiên cho nó lên cũng đặng, trồng nó như cách củ cải đỏ vậy.

**Cải củ** (*Navet*). — Cải nầy trồng xứ mình đây không tốt nên ít ai trồng, hoặc nhiều khi lại lên coi mạnh mà không có củ. Cách trồng nó cũng như trồng các thứ củ cải mình vậy chẳng cần chi phải nói.

Như có muốn trồng thử thì có một thứ cải *Navet des vertus race Marteaux* khá dễ trồng một chút.

**Hành** (*Oignons*) — Thứ nầy khó trồng theo phong thổ mình lắm, nhiều khi thúi mà chẳng lên, nên thà kiếm giống hành của mình mà trồng thì còn chắc hơn.

TRƯƠNG-DUY-TOẢN

# SƯU XUẤT TÂN KỲ

**99.** — Trong những mồ mả ở dựa theo bờ sông Nil, bên nước Egyptô, các ông bác sĩ đã tầm đặng nhiều thầy có tay và cẳng giả; bởi đi người ta mới rõ đặng rằng : 700 năm trước chúa giáng sinh nghĩa là cách 2.600 năm nay thì dân Egyptô đã biết bày ra tay giả cẳng giả mà tháp cho những kẻ tật nguyền. Tại nơi đền *muséum* thành Londres có trưng nhiều kiểu cẳng và tay giả đã tìm được đó.

**100.** — Trong nhiều xứ bây giờ còn lấy muối làm một vật rất báu để mà đổi chác những vật chi dụng khác. Không nói chi cho xa, hồi ông Jean Dupuy mới khai đường thương mãi nơi sông Huỳnh bả là năm ) thì các quan tỉnh Vân-nam hay đổi cho ông cứ một tạ thiếc thì lấy một tạ muối của ông chở tới.

**101.** — Bên phương Europe và bên Thế-giái mới, khi đóng tàu rồi đẩy xuống thì lấy rượu champagne mà làm lễ khánh thành còn bên xứ Nhựt-Bổn thì trước khi đẩy tàu, lại để một cái lồng đầy những chim. Đến khi tàu vừa xuống nước thì phóng sanh mấy con chim hết, đặng cầu phước cho chiếc tàu ấy.

ANNA MÍT.

# VỆ SANH

(*Tiếp theo*)

Nguyên cái da con người ta nó có muôn vàn lỗ nhỏ nhỏ theo chơn lông, ấy là để cho rịn mồ hôi ra. Mồ hôi đó là những vật trược trong huyết lọc rồi bèn đem ra ngoài da. Bởi ấy con người phải dữ mình cho thiệt sạch sẽ, phải tấm rửa thường hầu cho mấy lỗ pháy pháy ấy đừng bít đừng nghẹt, cho mồ hôi rịnh ra thong thả, thì người mới đặng khỏi bịnh hoạn thường.

Cách tấm rửa thì phải dùng xà-bong mới thiệt sạch, vì trong mồ hôi mình có một thứ trĩnh trơn như dầu, nên tắm rửa nước không, thì vật trĩnh như đấu ấy nó sẽ quến buội lại mà chẳng sạch đặng.

Lại cái da tuy vậy chớ nó cũng biết thở như cái phổi mình vậy; nó cũng phải rút dưỡng-khí vào, và đuổi hơi Than-cường-toan ra. Bởi ấy chẳng phải giữ cho sạch sẽ là đủ mà phải đừng thoa trét vật chi ngoài da hết vì sợ cản trở hơi thở của da. Trong cách vệ sanh tới kị việc giồi phấn lắm. Người nào giồi phấn thường thì da mặt sau phải lui, chẳng còn trơn mịn như của tự nhiên đâu, vì các loại phấn thãy đều có vật độc, nó làm cho da mau dung mau nhiếu; cứ rửa nước thường thường cho da mặt đặng mát mẻ ấy là đều thứ nhứt giữ da mịn tốt lâu ngày.

TOẢN.

# NHÀN DÀM

## Vịt một cẳng

Xưa trong xứ Irlande có ông bá hộ tính làm tiệc trọng thể mà ăn mầng ngày sanh nhựt mình có mời đủ các hàng viên quan đến dự tiệc.

Trước bữa ấy ông bá hộ dặn người đầu bếp phải tiềm một con vịt cho thiệt ngon mà làm một món đồ ăn. Đầu bếp liền bắt vịt làm y theo lời chủ dặn. Lúc ấy vợ đầu bếp cần nghẻn thèm thịt vịt nên năn nỉ xin chồng làm sao cắt cho mình một giò mà ăn nội hồi đó. Đầu bếp la rằng: *thì để rồi tiệc đây mặc sức cho mà ăn, hết đâu mà sợ*, song vợ cũng cứ năn nỉ riết chồng phải nghe mà cắt cho chị nọ 1 giò ăn tại hồi đó, rồi tính nhẹm chuyện như vầy: *Lấy một cái chưng tượng lớn bỏ vịt tìm vô và đổ nước vịt vừa tới cánh, đoạn lấy măng tre xắt mỏng vắt theo cánh vịt rồi sè ra tuồng như vịt nằm dang nắng.*

Khi đem lên giữa đám tiệc thì mọi người khách ăn thấy đều khen ngon, mà tiếc mộ đều là mất hết một giò. Chủ nhà thấy vậy bèn kêu đầu bếp lên, trước hết khen sau thì hỏi giò kia đâu. Đầu bếp rằng: *Bẩm ông, không có giò nào nữa, vì tối hôm qua vô chuồng bắt nó thì thấy có một giò mà thôi, ông chẳng tin ra sau coi thử*; (lúc ấy cũng là tối rồi.) Chủ nhà và khách đều theo ra chuồng vịt. Đầu bếp mở cửa chuồng và chỉ cho mấy ông coi con nào cũng một giò hết (cái nòi vịt khi ngủ thì rút lên một cẳng) ông chủ không tin mới vỗ tay bộp bộp, vịt liền lò cẳng ra mà chạy, ông chủ chỉ cho đầu bếp coi mà đầu bếp thưa lại rằng: *Phải chi hồi nãy trong tiệc ông cũng vỗ tay như vậy, ắt con vịt tìm sẽ lò cẳng kia ra.* . . . . .

P. Hòa.

## Cháu rầy ông

Ông già kia lâu ngày nhớ cháu, mới qua nhà con mà đem cháu về thăm bà nó ít ngày, xong đoạn, ông dắc cháu qua trả lại cho mẹ nó, khi đi dọc đàng gặp nhiều nhà kêu mời ông già vô nhà uống nước nghỉ chơn, mà ông già cứ việc làm thinh làm lủi đi mãi, cháu thấy vậy mới nói với ông nó rằng: mình đi đường xa mệt may có nhà mời vô nghỉ, ăn trầu, uống nước, sao ông không tạm lại mà đụt nắng, cho bớt mệt rồi sẽ đi, ông nó trả lời rằng: số là cháu chưa rõ, để ông phân lại cho cháu tường; mấy nhà đó là nhà thanh-lâu (nhà đĩ) nó mời ông vô đặng ngủ với nó cho nó lấy tiền; chớ nó có lòng rộng rãi chi đâu cháu, — vậy sao ông; thôi thì riết về nhà tôi thì hay hơn. Khi đi tới nhà, thì mẹ thằng nhỏ mừng rỡ lật đật mời ngồi, hầu dùng trà nước giải lao, thằng nhỏ nghe thì vội la ông nó rằng: Thôi ông đừng uống nước trà của má tôi, hãy đi cho mau. Ấy là vì nó tưởng mời nầy cũng như mời hồi nãy vậy. . . . .

Nam-Vang: Trương-bá-Phước.

* * *

## Sữa tên lúa chẹc

Xưa nay dân Bổn-quốc ta thấy chẹc có cái bình thì kiêu ngạo, nhạo báng, không kêu cái chi, cứ kêu cái đuôi, ấy có ý cho như 1 thứ đuôi kia vậy, rồi lại thấy trong giống lúa kia có một thứ hột trắng mà dài dài, ở đằng sau đít có đuôi, vùng đặt tên là lúa chẹc, 1 truyền 10, 10 truyền 100... lần lần đến giờ thiệt thành danh, rặc kêu lúa chẹc cả.

Nay trộm nghe người Trung-quốc đương khử cựu tùng tân, di phong diệt tục, nhứt nhứt đều cãi lương, nói tắc một đều là cắt bỉnh (tiễn phác) đà hết bộn, một đôi năm sẽ tới đây người đặng văn minh thì người ắt kiêu ngạo lại mình mà chớ.

Vậy nay chúng ta chẳng nên kêu lúa chẹc nữa mà phải lắm, chẹc không có đuôi nữa đâu, chiêm nghiệm cho kỹ mà sữa tên lúa... chi đó.

Ít lời quê kịch, xin lục châu quân tử đặt tên;

Bạc-kè: Huỳnh-phụng-Minh.

# THAI

Từ nầy về sau mỗi tuần Bổn-quán ra một câu **Thai**, có đính số thứ tự, mỗi câu hạn cho 15 ngày thì thôi thâu bài đáp. Qua tới ngày 21 sẽ ấn hành câu nào đáp trúng và tên họ người gởi bài ấy.

Những thơ đáp thai thì phải đề ngoài bao thơ chữ **Thai** và số câu thai cho lớn đặng dễ sắp.

---

Số 21. — Y THÙY ÁI SẮC, HỮU THỰC LÀN TÌNH.

Xuất Túy kiều nhị cú.
Thưởng 1 miếng hình khéo.

**Chấm thai**

Số 18. — Mặt coi mẻ khuyết chẳng đầy, đợi thêm bảy bữa trăng nầy mới nguyên.

Xuất vật dụng là :
Cái ghế Bán-nguyệt,

Hai vị sau đây đều đáp trúng:

Phnom-penh. — M. Trương-bá-Phước secrétaire au Mont de piété.

Kandal. — M. Đậu secrétaire à la Résidence.

TRƯƠNG DUY-TOẢN.

---

# MINH TÂM BỬU GIÁM

HẠ QUYỂN

## Le précieux Miroir -- Réflecteur de la Conscience

## (2e LIVRET)

49. — Vua Cao-tông lời ngự-chế : chưng lửa một đốm, hay đốt chưng núi muôn dãy; lời quấy nửa câu, lầm hại chưng đức thũa bình sanh; mình mang một vóc lụa, hằng nhớ gái dệt chưng nhọc; ngày ăn ba bữa, thường tưởng người làm ruộng chưng khó; lây lắc tham ghét hại, trọn không đặng giỗi mười năm; chứa lành gìn nhơn, con châu sau, ắt có sang trọng; phước bởi phước lành, nhiều nhơn chứa đức mà sanh; vào thánh khỏi phàm, trọn theo thiệt thà mà đặng.

L'empereur Cao-tông a didié l'œuvre de ses méditations qui est ceci; Une petite étincelle de feu peut consumer une infinité de montagnes; une demi phrase incorrecte pervertit et corrompt les qualités originelles. — Est-on revêtu d'un vêtement en soie, on doit songer à la peine que s'est donnée une fille tisseuse; a-t-on pris ses trois repas de la journée, on doit penser à la fatigue et au labour que s'est donnés le cultivateur. — Celui qui se laisse aller à la cupidité et à la jalousie, ne jouira pas d'un repas et d'une paix de plus de dix ans, celui qui accumule les bonnes actions et qui observe la voie de l'humanité aura certainement une postérité florissante et heureuse. — Le bonheur, la chance, les félicités et les biens ne sont que l'effet du cœur qui se consacre à la pratique de la vertu; on n'est parvenu à être sanctifié, canonisé et délibéré de la maudite vengeance des mortels que par suite du cœur toujours brave et sincère.

50. — Ông Lão-tử đưa đức Khổng-tử nói rằng: Ta nghe, người giàu sang, đưa người lấy tiền của, người nhơn, đưa người lấy lời nói; ta tuy chẳng hay giàu sang, mà trộm chưng hiệu người nhơn, tặng thầy lấy lời nói vậy: hễ sáng láng sâu xét, trở lại gần nơi thát, là tại ham chê bai người ấy vậy; khắp phân ruộng xa, mà nghèo thuở mình, là tại ham khui chưng việc giỏ việc xấu của người vậy.

Lao-tseu, en reconduisant Confucius, lui dit ceci : J'ai entendu dire que les riches et les nobles, quand ils reconduisent leurs hôtes, leur présentent quelques objets comme symbole du témoignage de prévenante amitié et que les hommes de bien, au contraire, se servent des paroles pour les mêmes marques de civilités. Bien que je ne sois de la classe des riches et

nobles, je présume, je me permets de prendre ce qualificatif d'hommes de bien pour vous adresser quelques mots que voici: D'où vient que les hommes intelligents et perspicaces faillent mourir de danger? Ça prouve qu'ils se plaisent à railler et à explorer les actions d'autrui. — D'où vient que les hommes doués du discernement et de l'entendement vastes et profonds, ont à souffrir des coups du malheur? C'est précidément qu'ils se plaisent à dévoiller et divulguer les mauvaises actions d'autrui.

51. — Ông Vương-Lương nói: Muốn biết thửa vua, trước xem thửa tôi; muốn biết thửa người, trước xem thửa bạn; muốn biết thửa cha, trước xem thửa con; vua sáng, tôi ngay; cha lành, con thảo; nhà nghèo, sáng con thảo; đời loạn biết tôi ngay.

Vương lương a dit ceci: Tient on à connaître la moralité du prince, on doit avant tout apprécier la conduite de ses sujets; tient-on à connaître la moralité d'un homme, avant tout on n'a qu'à aprécier la conduite de ses amis et compagnons; tient-on à connaître la moralité du père ont doit avant tout apprécir la conduite de ses enfants 1). — Quand le prince est juste et lucide, les sujets seront fidèles et loyaux; quand le père est affectueux, ses enfants seront pieux et reconnaissants. Un foyer qui passe la vie avec gaieté, démontré la piété filiale des enfants et ce n'est qu'en temps de trouble que le souverain puisse se rendre compte de la fidélité de ses sujets (2).

52. — Sách Gia-ngữ nói: Nước rất trong, thì không cá; người rất xét thì không bợn.

L'entretien familier a dit: Une eau, trop l'impide, trop claire ne contient pas de poissons et un homme qui épluche rigoureusement et scrupulement n'a point d'amis et de compagnons.

53. — Đức Khổng-tử nói: Ba quân, khá cướp tướng vậy; kẻ thất phu, chẳng khá cướp chí vậy.

Confucius dit: A une armée de trois divisions, on peut enlever son général, mais à l'homme le plus abject ou le plus vulgaire, on ne peut enlever sa pensée.

54. — Đức Khổng-tử nói: Sanh, mà biết đó, ấy bực thượng vậy; người học mà biết đó, bực thứ vậy; người khốn mà học đó, lại thửa bực thứ vậy; kẻ khốn mà chẳng học, dân bèn làm chót, rồi.

Confucius dit: Ceux qui, du jour même de leur naissance, possèdent la science, sont les hommes du premier ordre; ceux qui par l'étude, acquièrent la science, viennent après eux, ceux qui ayant l'esprit lourd et épais, acquièrent cependant des connaissances par l'étude, viennent ensuite et enfin, ceux qui, ayant l'esprit lourd et épais, n'étudient pas et n'apprennent rien, ceux là, sont du dernier rang parmi les hommes.

*(Sau sẽ tiếp)*

ĐINH-CHÂU,
(siêng dịch)

# HOÀNG VIỆT ĐỊA DƯ CHÍ

Núi Câu-lậu, một tên là núi Tây-phương, ở về huyện Thạch thất, làng Cần kiệm, xưa ông Cát-Hồng làm quan lệnh Giao-chỉ, thì thường luyện thuốc tại núi ấy, ông Hạo-gia-Tôn có đề hai câu thi rằng:

Cát-lệnh dư sa đôi xích nhưỡng.
Phàm lâm cô viện ỷ U Noàn.

Núi Phật-tích ở về huyện An-sơn làng Thoại-quế, một tên là núi Sài sơn, lại một tên là núi Cồ-sài, cảnh trí thiệt lấy làm xinh đẹp, núi nầy dòm xuống có một cái hồ bằng thẳng, còn trên núi thì có hang sâu là cho ông Từ-đạo Hành thi giải hồi trước, nên bên vách đá có dấu đầu gót chơn, bây giờ cũng còn, ở trên núi thì có viện Bồ-mang và am Hương-hải, đều là ông Từ-công tạo lập, nay có làm thêm

một cảnh chùa Thiên-Phước, ông Đinh-thời-Trung có đề sáu câu thi ngũ ngôn nơi am Hương hải như vầy:

*Lang mín ý nham-u,*
*Lâm sang nhứt cảnh tu,*
*Địa khoan tiên đắt nghiệt,*
*Đông cổ tảo tri thu,*
*Điểu khước ba gian túc,*
*Ngư phiên mộc mạc du.*

Núi Huỳnh-xá ở về huyện An-sơn làng Tiên-lữ, trong núi thờ ông Bồ-Tác chơn-nhơn, mỗi năm đầu mùa xuân thì có rước hội, con trai con gái ở các xứ đến chơi xem hội đông và vui lắm.

Núi Tử-trầm ở về huyện A-sơn làng Long-thước, núi nầy cây cối mọc cao, phong quan u nhã, đời trước vua Nhơn-Vương có lập hành cung tại đây, nên cảnh trí xinh tốt, làm đầu cho một trấn Sơn-tây.

Ông Lý-ông-Trọng vốn là người huyện Từ-liêm làng Thoại-hương, mình dài 2 thước 3 tất, hồi nhỏ ổng làm xấu làng, bị làng đánh, ổng trốn qua Tàu làm quan với nhà Tần đến chức Tư-lệ-hiệu-úy, sau ông đem binh đánh Lâm-thao, thì mọi Hung-nô nghe oai đều sợ, đến sau người chết, vua Tần-thủy-Hoàng đúc đồng làm tượng, kịp đến ông Cao Biền qua nước Nam ta thì người cũng theo mà hiển linh trợ thuận, nên ông Biền lập đền thờ người tại làng Thoại-hương.

Vua Trưng-Vương (con gái) đóng đô tại Phong-châu làng Phấn-hiệp, sau lui về Bảo-khê, nay đền thờ ở sông Hát-giang.

Huyện Từ-liêm có làng Thượng-các và Hạ-các, hai làng ấy xưa gọi là quân-thần châu, vua Hậu-Lý nam đế cùng với Triệu-vương-quan-Phục các cử tại đó.

Đền ông Lý-phục-Mang ở về huyện Đan-phụng làng An xuyên, ông Phục-Mang ở đời vua Nam-đế, nổi danh trung liệt, sau vua Lý-thái Tổ đến làng Cổ-pháp, thường năm chiêm bao thấy 4 câu thi ngũ ngôn như vầy:

*Thiên hạ tao mông muội,*
*Trung thần nặc tánh danh.*
*Trung thiên minh nhựt nguyệt,*
*Thục bất kiến kỳ hình.*

Vua Lý-thái-Tổ vậy thì biết rằng, ông Lý-phục-Mang hiển ứng, mới khiến lập đền tô tượng mà thờ người.

Đền Phấn-hạ ở về huyện Đan-phụng làng Phấn-hạ, đời vua Lê-trung-Tôn đánh Mạc-mậu-Hiệp tại đó, thì Mạc-mậu-Hiệp cả thua, rồi mới lập miếu ghi công, và phối hưởng công thần tại đền ấy.

*Phủ Tam-đái*

Nay đổi lại là phủ Vĩnh-tường, 5 huyện:

1er — Huyện An-lãng, xưa gọi là Châu-diên, 9 tổng 61 xã.

2e — Huyện Bạch-hạt, xưa gọi là Thất-phong 8 tổng 64 xã.

3e — Huyện An-lạc 15 tổng, 108 xã.

4e — Huyện Lập-thạch 11 tổng 82 xã.

5e — Huyện Phò-ninh, xưa gọi là huyện Phò-khương, 9 tổng 62 xã.

Phủ nầy ở về hướng tây sông Hát-giang, ngọn sông nầy ăn theo sông Thao-giang, từ trấn Hưng-hóa thẳng xuống huyện An-lạc rồi đâm qua huyện Sơn-vi đến Ngã-ba-hạt, lại một ngọn từ thượng lưu sông Đà-giang thẳng đến trấn Hưng-hóa huyện Thanh-châu rồi trải qua huyện Sơn-vi mà đến sông nầy, (Hát-giang) 3 ngọn nước hiệp nhau làm một cái sông lớn.

(Sau sẽ tiếp theo)

Saigon. — Imp. F. H. SCHNEIDER, *Directeur-Gérant*.

# NHÀ BÁN SÁCH

## ĐÓNG SÁCH

**HUYNH-KIM-DANH**

Đường CATINAT

SAIGON, môn bài số 12, SAIGON

Bán đủ các thứ sổ bộ, sách vở, thơ tuồng và truyện chữ quốc-ngữ, cùng các thứ sách học chữ tàu và chữ Đại pháp, vân vân.

Giấy mực, và đồ dùng theo việc quan, việc làng, nhà buôn, và các trường. In thiệp, đủ các thứ. Đóng bìa sách khéo và chắc, và có bán đèn, sửa đèn hiệu Tito-Landi.

Ở đây có sửa máy có bán máy hát bằng kim, đủ các thứ tiếng. Annam Tây và Chệc.

Có bán hộp quẹt máy giá 2 $ 00.

Tại đây, có bán Lục-Tỉnh-Tân-Văn.

NHÀ BÁN THUỐC SAIGONNAISE

# Ông Alexandre DOURDOU

*THẦY THUỐC*

SAIGON, Số 138, đường Catinat và 140, SAIGON.

**BỊNH HO ĐAU NGỰC**

Nếu ho gió mà bỏ lây lắc hay là điều dưỡng sơ sài sau tồn lại làm bịnh tới phổi. Bắt ho và tức ngực, hoặc hư mấy lá phổi (tục gọi là ho lao). Mà thường thì ho càng ngày càng thêm làm cho cả và thân thể người bịnh phải chuyển động. Ngũ không an giấc, ăn ngủ không an sanh ra đặt dờ dật dựi ; khi nóng khi lạnh. Ho lâu lại sanh ra nhiều đàm. Ban đầu người bịnh khạc ra đàm, sau khạc ra máu làm cho ốm o gầy mòn mà chết.

Ta có chế một thứ thuốc ngọt dễ trị bịnh dữ tợn nầy. Thuốc nầy đã trị lành bịnh cho dư muôn người Annam rồi. Hiệu thuốc nầy « **Sirop contre la phtisie** ».

Mỗi ngày uống bốn lần ; cách nhau 3 giờ, mỗi lần uống một muỗn lớn. Uống chẳng bao lâu thì thấy những chứng bịnh như đau ngực ho gió, ho lao, đều giảm hết.

Ta tỏ ý cho những người hay mua thuốc tại tiệm ta biết hễ mua nhiều thì ta sẽ bán giá rẽ lắm. Như là : Iodure de potassium mua nguyên một kilo thì bán **18 $ 00** thiệt nhãn hiệu có in hình con voi, chỉ rỏ là thứ nhứt hạng, chớ các thứ hiệu khác không tốt. Phải mua thứ có nhãn hiệu in hình con voi luôn. Ta chỉ cho người Annam cùng người khách rỏ mà tránh những thuốc xấu, vì ông **DOURDOU**, hiệu tiệm « **Pharmacie Saigonnaise** » bán thuốc tốt hơn hết. Người khách hay là người Annam hoặc ở Bắc kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ, hay là Cao-man, như muốn mua món chi thì tới tại tiệm ông **DOURDOU** thì có đủ các thứ mà mua lại bán giá rẽ. Tại tiệm "**Pharmacie Saigonnaise**", ông **DOURDOU** cũng có bán nước thuốc, kiếu giấy họa hình. Ông sẵn lòng mà bảo chế các thứ nước thuốc những người nào cần dùng. Xin viết thơ cho ông thì ông gởi tới y như ý muốn lại mau mắn và thuốc tinh anh hạng nhứt.

# BIJOUTERIE PARISIENNE

Số 126 đường CATINAT

## TIỆM THỢ BẠC CỦA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ A. G. BARDOTTI

Tiệm cái tại **Paris**
Tiệm nhánh tại **Bastia** (CORSE)

Chúng tôi có lòng kính rao cho nhiều người quen biết và mua bán cùng chúng tôi đặng hay rằng : chúng tôi mới **lãnh tại nhà hàng cái ở Paris** những đồ nữ trang kể ra sau nầy : **Dây chiền đeo cổ, Médaillons, vàng đeo tay, bông tai có nhẫn hột thủy xoàn, hột thủy xoàn, cà-rá, chiền đồng hồ và đồ nữ trang theo chiền, lớn nhỏ đủ thứ và nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris** chúng tôi có **Tiệm cái** làm những đồ nữ trang và trong nước **Langsa** chúng tôi có nhiều **Tiệm nhánh** buôn bán, cho nên chúng tôi mới sẵn lòng bán những đồ nữ trang **Nhẹ giá tiền hơn các chỗ buôn bán khác.** Sự buôn bán của chúng tôi chắc chắn hẳn hòi.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ trang xin các có các bà, chưa biết tiệm chúng tôi, cùng người đã quen biết rồi, đến mà xem những đồ rất xinh tốt và giá rẻ lắm.

# NHÀ ĐẠI THƯƠNG TRỮ ĐỦ CÁC HÀNG HÓA

# J. BERTHET

ĐƯỜNG BOULEVARD CHARNER MÔN BÀI SỐ 68 **SAIGON**

LẬP RA NĂM 1887

Hãng **J. BERTHET** này trong 23 năm nay hằng lo lắng, làm cho người Annam ta biết các hàng hóa Langsa, nhứt là các món sau nầy:

**RƯỢU** BORDEAUX trắng có, đỏ có của hãng **BIRKEDAL HARTMANN** và công ty ở **BORDEAUX**

BOURGOGNE trắng có, đỏ có của hãng **FLAVIEN JEUNET HENRY** ở tại **RULLY**

Còn dựng nguyên thùng, nửa thùng nay là chiết ra ve rồi.

**RƯỢU** CHAMPAGNE hiệu **BOLLINGER** Hiệu **G. H. MUMM** TISANE DE CHAMPAGNE hiệu **ROEDERER** CHAMPAGNE hiệu **LEBRUN FRÈRES**

**RƯỢU** COGNAC hiệu **LE MOULIN** **RƯỢU** **RHUM SAINTE ANNE** **WHISKY BUCHANAN BLACK AND WHITE**

**RƯỢU** **QUINQUINA DUBONNET** (bổ và trắng kiện)

**COGNAC JAS HENNESSY** (Nhà đặt rượu Cognac lớn hơn hết).

**ABSINTHE OXYGÉNÉE CUSENIER** (thứ xanh và thứ trắng).

**LIQUEURS và SIROPS CUSENIER** **BIÈRE DRAGON** (tốt và rẻ)

SỮA bò hộp có đường hiệu ***LA PETITE FERMIÈRE***

Cá hộp, thịt hộp, hàng bông dựng hộp hiệu ***AMIDOUX FRERES***

Dầu thơm, nước thơm, hiệu ***CHRYSANTHEMIS DU JAPON*** mùi rất là ngọt ngào và lại thơm giai. Xà bông thơm hiệu con mèo con **LE PETIT CHAT.**

Thuốc vấn sẵn hiệu **JUAN BASTOS.** Danh tiếng thuốc rời **BASTOS** và thuốc vấn sẵn của hãng **BASTOS** đã vang lừng các nơi không cần gì phải khoe nữa. Cả hoàn cầu đều dụng thuốc rời và thuốc điếu **BASTOS** là ngon.

MÁY nói BÀN hát hiệu **PATHÉ FRÈRES** ĐẶT may bằng dầu hỏa thượng, để chỉ dụng trong nhà.

Xe máy đạp hiệu **SEMEUSE** đã tốt, chắc và lại rẻ

Tủ sắt hiệu **VERSTAEN** đã không sợ lửa mà lại cạy phe không nổi.

Ghế ngồi, ghế fauteuil, ghế berceuse (xích đu) thật hiệu **THONET**, đủ sắc, đen, đỏ, vàng và đủ kiểu.

Ai muốn xin mục lục thì hãng **BERTHET** sẽ gởi mà cho.

NHÀ HÀNG CỰU

CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRỬ VÀ CHO MƯỚN XE MÁY HƠI

RENAULT

DE DION-BOUTON

XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU

GIÁ BÁN RẺ CHẲNG AI DÁM BÌ

C. PERRIN

*MỘT MÌNH CHỦ SỰ*

SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

PNEUS MICHELIN

TÉLÉPHONE Nº 117

# J. BERTHET

Ở Boulevard Charner
MÔN BÀI SỐ 68
SAIGON

Có trử sẵn một kho máy nói và bản nói, bản hát tiếng Annam, tiếng Caomên, tiếng Chệc và tiếng Langsa hiệu Pathé

*Ai muốn xin cuốn mục lục mà xem ổng sẽ gởi mà cho không.*

# CÁO BẠCH

MỚI CÓ — MỚI CÓ

**HỘP QUẸT MÁY** hiệu **" THỊ BA "** tiện mà giắc theo lưng và tốt hơn hết. Khi muốn có lửa thì phải bóp cái nút tức thì cái nắp bung ra và cháy liền, chẳng có kị hơi khí lạnh hay là gió.

*Giá mỗi cái, bán tại hãng*..... 1$20
*Giá mỗi cái, gởi tới chỗ mình ở*..... 1 30
*Giá cái ve nhỏ để đựng dầu essence dùng theo nó*..... 0 10

CHỦ HÃNG
**A. MESSNER**
*Angle rue Catinat et rue d'Ormay*
SAIGON

# CHO MƯỚN

SÁCH TỰ VỊ
**DICTIONNAIRE ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRÉ**
ARMAND COLIN

Một bổn in bằng giấy *couronne (in 4°)* (xếp tư) — cỡ sách 19cm x 24cm — 1030 trương — 85.000 tiếng — 2.500 điều giải *encyclopédique* các phép trí cách thiên thông — 4.500 hình — 25 bản tranh họa đủ kiểu nhà cửa, y phục, và đồ khí dụng các xứ và các đời (*style*) — 100 bức tranh — 4 bức ngoại văn sách có đậm đủ màu sắc — 300 chơn dung những đấng văn minh — 300 bản đồ địa dư, và các thành thị.

Giá mỗi quyển đóng bìa vải màu đỏ hạt là màu vàng, in dấu riêng *Ruty*..... 10 fr.

Bìa da cọp, lưng vải..... 14 fr.

**BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH**
**FRANCO-ANNAMITE**
Saigon, đường Catinat và đường Krantz

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

## ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc **ELIXIR** có chế đường của quan lương-y Guillié lấy làm thần hiệu trong những bịnh **HƯ PHẾ**, đau trong **TÌ VỊ**, đau nơi **TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VỎ DA**, hoặc **CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA** và bịnh có **TRÙNG LÃI TRONG BỤNG**.

Ấy là một thứ **THUỐC XỔ** rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho **HUYẾT RA TINH KHIẾT**. Những bịnh gốc bởi **ĐÀM** hay là **MẬT** phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

## THUỐC HOÀN XỔ

*nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.*

Chánh chỗ trử thuốc nầy là nhà : **PAUL GAGE FILS**, nhứt hạng bào chế y sanh, đường **GRENELLE St GERMAIN** môn bài số 9, ở tại đô thành **PARIS**.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

## SÁCH TỰ VỊ

## Dictionnaire-Manuel Illustré

DES

## SCIENCES USUELLES

M. E. BOUANT

Cựu học trò Trường *Normale supérieure, agrégé des sciences physiques*, giáo sư tại Lycée Charlemagne,

SOẠN

Một quyển *in-18*, có xen 2 500 hình, đóng bìa vải, lề đỏ, giá..... 6 fr.

*Quyển sách nầy được Học-bộ tòa trọng thưởng chuẩn tiền mua và được Giáo-thọ Tàng-Thơ thành Bruxelles nhậm dụng.*

Tự vị nầy soạn ra để do tầm cho dễ hiểu biết các điều thường dùng trong cách vật trí trí.

Được thưởng GRAND PRIX cuộc đấu xảo HANOI 1902.

NHÀ BÁN SÁCH

ARMAND COLIN

Đường MÉZIÈRES 5, PARIS

Có Một Mình Nhà Nầy

CÓ *QUYỀN THAY MẶT CHO* **NHÀ** *ĐÚC SÚNG*

*VÀ LÀM XE MÁY* **TẠI THÀNH**

**St-Étienne**

**MÀ THÔI**

## Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur

ở Đường SAIGON Catinat số 36

Có

Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu, Bì, Thuốc Đạn XE MÁY, ĐỒNG HỒ và *ĐỒ NỮ TRANG*. Đồ đã tốt lại GIÁ RẺ

Lục Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy :

*M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat*

TIỆM THUỐC

# ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

*NHỨT HẠNG BÀO CHẾ Y SANH*

Ở đường **CATINAT**, môn bài số 16, 18 và 20, tại **SÀIGÒN.**

PHÍA MẶT

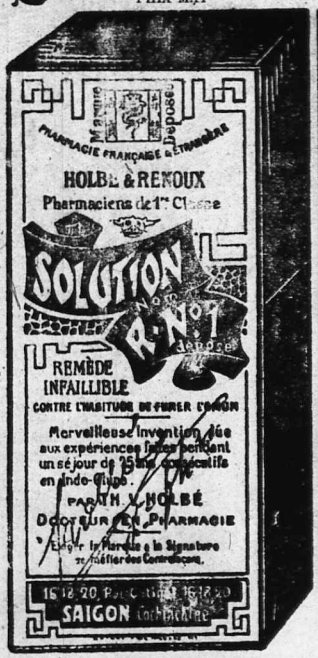


PHÍA LƯNG

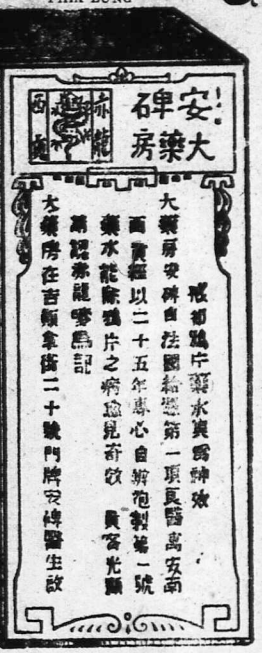


## KỈNH CÁO

CÙNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ THUỐC NHA-PHIẾN.

Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tấn sĩ **HOLBÉ** lảm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc đặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bịnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** nầy khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc nầy, cho nên có nhiều hiệu giả lắm. Nhiều nơi lại mua thuốc nầy về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghỉ hấy nhiêu thì đủ biết thuốc nầy thần hiệu là thể nào.

Hiệu **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve đựng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** nầy đã cầu chứng nơi toà Sàigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt đặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo mặt luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hòi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

*Giá mỗi ve.* . . . . . **1$ 50**

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỞI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách **kín nhiệm** vô cùng **chẳng cho ai biết đặng.**

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy, và chứng chắc rằng những thuốc bào chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

LỤC TỈNH TÂN VĂN
Mỗi Tuần Đăng Báo Ngày thứ Năm
Quán NHỰT TRÌNH 7 Boulevard Norodom No 7
陸省新聞
IMP. F-H. SCHNEIDER. SAIGON
GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
Mua mộc 12 tháng 6 5$00
Mua chịu 12 tháng 6 8$00
Không Bán 3 tháng 5$00
GIÁ BÁN LẺ TỪ SỐ 0$10
Ai muốn Mua nhựt trình thì gởi thơ và bạc phải đề như vầy LỤC TỈNH TÂN VĂN — SAIGÒN
N. Quản

NĂM THỨ NĂM

JEUDI 13 AVRIL 1911

**SỐ 167**

NGÀY 15 THÁNG BA, NĂM TÂN-HỢI

## MỤC LỤC

1 — Đại-luận. — Lễ nghi phong hóa.
2 — Công văn lược lục.
3 — Cuộc dựng hình ông Trương-vĩnh-Ký.
4 — Hướng truyền.
5 — Luận đàm.
6 — Ngoại sử truyện.
7 — Nam kỳ nông vụ.
8 — Sưu xuất tân kỳ.
9 — Nhàn đàm.
10 — Thai.
11 — Minh tâm bửu giám.
12 — Hoàng việt địa dư chí.

**CÓ BÁN LẺ TỪ SỐ:**

*Tại Báo-quán 7, Boulevard Norodom và tại Lục-tỉnh-khách-sạn*

# J. BERTHET

Boulevard Charner
MÔN BÀI SỐ 68
SAIGON

Có trử sẵn một kho máy nói và bản nói, bản hát tiếng Annam, tiếng Caomên, tiếng Chệc và tiếng Langsa hiệu **Pathé**

*Ai muốn xin cuốn mục lục mà xem ông sẽ gởi mà cho không.*

## CÁO BẠCH

MỚI CÓ — MỚI CÓ

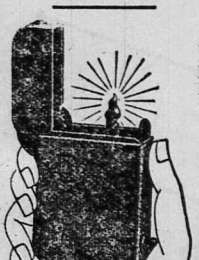

**HỘP QUẸT MÁY** hiệu "THỊ BA" tiện mà giắc theo lưng và tốt hơn hết. Khi muốn có lửa thì phải bóp cái nút tức thì cái nắp bung ra và cháy liền, chẳng có kị hơi khí lạnh hay là gió.

| | |
|---|---|
| *Giá mỗi cái, bán tại hãng*..... | 1$20 |
| *Giá mỗi cái, gởi tới chỗ mình ở*..... | 1 30 |
| *Giá cái ve nhỏ để đựng dầu essence dùng theo nó*..... | 0 10 |

CHỦ HÃNG
**A. MESSNER**
*Angle rue Catinat et rue d'Ormay*
SAIGON

## CHO MƯỚN

SÁCH TỰ VỊ
**DICTIONNAIRE ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRÉ**
ARMAND COLIN

Một bổn in bằng giấy *couronne* (*in 4°*) (xếp tư) — sử sách 19cm × 24cm — 1030 trương — 85.000 tiếng — 2.500 điều giải *encyclopédique* các phép trí cách thiên thông — 4.500 hình — 25 bản tranh họa đủ kiểu nhà cửa, y phục, và đồ khí dụng các xứ và các đời (*style*) — 100 bức tranh — 4 bức ngoại văn sách có đậm đủ màu sắc — 300 chơn dung những đấng vĩ nhơn minh — 300 bản đồ địa dư, và các thứ ấn thị.

Giá mỗi quyện đóng bìa vải màu đỏ hay là màu vàng, in dấu riêng *Ruty*..... 10 fr.

Bìa da cừu, lưng vải..... 14 fr.

**BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE**
Saigon, Đường Catinat và đường Krantz

**PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM**

THIỆT HIỆU LÀ

**ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX**

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc **ELIXIR** có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh **HƯ PHẾ**, đau trong **TỲ VỊ**, đau nơi **TRÁI TIM, ĐAU GAN, ĐAU MÌNH, RÉT VỎ DA**, hoặc **CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA** và bịnh có **TRÙNG LÃI TRONG BỤNG**.

Ấy là một thứ **THUỐC XỔ** rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho **HUYẾT RA TINH KHIẾT**. Những bịnh gốc bởi **ĐÀM** hay là **MẬT** phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kỳ thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

**THUỐC HOÀN XỔ**

*nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.*

Chánh chỗ trử thuốc nầy là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

**SÁCH TỰ VỊ**

**Dictionnaire-Manuel Illustré**

DES

**SCIENCES USUELLES**

M. E. BOUANT

Cựu học trò Trường *Normale supérieure, agrégé des sciences physiques*, giáo sư tại Lycée Charlemagne,

SOẠN

Một quyển *in-18*, có xen 2 500 hình, đóng bìa vải, lề đỏ, giá..... 6 fr.

*Quyển sách nầy được Học-bộ tòa trọng thưởng chuẩn tiền mua và được Giáo-thọ Tàng-Thơ thành Bruxelles nhậm dụng.*

Tự vị nầy soạn ra để do tầm cho dễ hiểu biết các điều thường dùng trong cách vật trí tri.

Được thưởng GRAND PRIX cuộc đấu xảo HANOI 1902.

**NHÀ BÁN SÁCH**

**ARMAND COLIN**

Đường MÉZIÈRES 5, PARIS

Có Một Mình Nhà Nầy

CÓ *QUYỀN THAY MẶT CHO* **NHÀ** *ĐÚC SÚNG*

*VÀ LÀM XE MÁY* **TẠI THÀNH**

**St-Étienne**

**MÀ THÔI**

**Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur** ở Đường **Catinat** số 36 **SAIGON**

Có

Bán SÚNG đủ thứ

và đủ kiểu, Bì, Thuốc Đạn

XE MÁY, ĐỒNG HỒ và

*ĐỒ NỮ TRANG.* Đồ đã tốt lại

GIÁ RẺ

Lục Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy :

*M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat*